

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TM94130 - ĐỒ ÁN QUY HOẠCH (PLANNING PROJECT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 0 - Thực hành: 3 - Tự học: 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - Thực tập trong phòng thực hành: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết: TM94129 - Quy hoạch sử dụng đất
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý bất động sản	2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản
Kiến thức chuyên môn	
CDR4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường	4.2. Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý bất động sản	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản

*** Mục tiêu:**

- Kiến thức: Học phần giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về các loại quy hoạch (bao gồm: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông nghiệp), các phương pháp dự báo trong quy hoạch nhằm xây dựng đồ án quy hoạch, từ đó đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển trên một địa bàn cụ thể.
- Kỹ năng: Học phần giúp sinh viên những kỹ năng, kinh nghiệm trong điều tra, thu thập tài liệu, số liệu, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện phục vụ cho công tác lập quy hoạch, hướng dẫn sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong viết báo cáo thuyết minh và trình bày đồ án quy hoạch tại địa bàn nghiên cứu.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần giúp sinh viên thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, thể hiện tinh thần trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về ý tưởng quy hoạch.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I - Giới thiệu (Introduction); P - Thực hiện (Practice); R - Củng cố (Reinforce); M - Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		2.2	4.2	5.2	6.2	7.1	7.2
TM94130	Đồ án quy hoạch	R	M	R	P	P	R

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu riêng lẻ trong thực tiễn công tác quy hoạch đất đai.	2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản.
K4	Đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai của địa phương đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường trên địa bàn quy hoạch.	4.2. Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Kỹ năng		
K3	Sử dụng phối hợp công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong xây dựng đồ án quy hoạch.	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
K4	Sử dụng các nghiệp vụ hành chính trong hoạt động riêng lẻ trong công tác quy hoạch đất đai của địa phương.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Có hành vi chuẩn mực về làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ xây dựng đồ án quy hoạch.	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.
K6	Đưa ra kết luận chuyên môn ở một số nội dung cụ thể trong đồ án quy hoạch.	7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94130 - Đồ án quy hoạch (Planning Project) (3 : 0-3-9)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm: Điều tra, thu thập số liệu, tài liệu; Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất; Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Xây dựng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng đất; Xây dựng phương án quy hoạch; Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch; Xây dựng kế hoạch sử dụng đất; Xây dựng hệ thống biểu quy hoạch, kế hoạch; Thiết kế các bản vẽ quy hoạch chi tiết; Xây dựng các bản đồ chuyên đề và bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- **Thuyết giảng:** Giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt để hướng sinh viên nội dung từng bài thực hành. Trong trường hợp đặc biệt, việc trình bày nội dung bài giảng có thể được thực hiện thông qua hình thức online.

- **Tổ chức học tập theo nhóm:** Giảng viên tổ chức lớp học theo (từ 3-5 sinh viên/nhóm), mỗi nhóm sẽ chọn một địa bàn nghiên cứu để xây dựng đề án quy hoạch.

- **Dạy học thông qua làm đề án:** Giảng viên chuẩn bị nội dung các đề án quy hoạch và giao sinh viên thực hiện đề án trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.

- **Giảng dạy thông qua thảo luận:** Giảng viên chuẩn bị các câu hỏi và vấn đề có liên quan đến đề án quy hoạch để hướng dẫn sinh viên đạt được tri thức thông qua thảo luận, thuyết trình những nội dung của đề án quy hoạch.

2. Phương pháp học tập

- + Nghe thuyết giảng trên lớp / trực tuyến;
- + Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo;
- + Làm việc theo nhóm (từ 3-5 sinh viên/nhóm);
- + Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra về đề án quy hoạch;
- + Làm việc cá nhân đối với đề án riêng của mỗi sinh viên.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- **Chuyên cần:** Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự 100% các buổi lên lớp học phần.

- **Chuẩn bị:** Tất cả sinh viên chuẩn bị tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nội dung nghiên cứu đã được giáo viên hướng dẫn trên phòng thực hành.

- **Thực tập trong phòng thực hành:** Mỗi nhóm thực hành phải hoàn thiện những chuyên đề nghiên cứu cụ thể theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn. Trên cơ sở những chuyên đề chung đã được nhóm xây dựng, từng thành viên trong nhóm xây dựng đề án quy hoạch theo quan điểm cá nhân.

- **Thuyết trình và thảo luận:** Tất cả sinh viên tham gia học phần phải tham gia thảo luận và thuyết trình theo nhóm và theo học phần, sau khi kết thúc thời gian thực hành phải báo cáo và bảo vệ đề án trước hội đồng đánh giá.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian / Tuần học
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp	K3, K4, K5, K6	10	1-18
Bài tập thực hành	K1, K2, K3, K4, K5, K6	30	2-17
Đánh giá cuối kì			
Bảo vệ đề án	K1, K2, K3, K4	60	18

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp
-----------------------------------	----	---------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	-------------------------------------

Rubric 2: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ trong suốt quá trình thực hành.	Có tinh thần tham gia thảo luận và chia sẻ trong suốt thời gian thực hành.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ trong suốt thời gian thực hành.	Không tham gia thảo luận và chia sẻ trong suốt thời gian thực hành.
Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm.	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm.	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm, tuy nhiên vẫn còn 1 vài sai sót quan trọng.	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu của giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm.
Báo cáo thực hành	20	Nộp đúng hạn và đúng theo format đã được hướng dẫn.	Nộp đúng hạn nhưng còn một vài lỗi format so với hướng dẫn.	Nộp đúng hạn nhưng format không đúng theo hướng dẫn.	Nộp không đúng hạn.

Rubric 3: Đánh giá thuyết trình / bảo vệ đồ án

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Yêu cầu về học phần tiên quyết:* Sinh viên bắt buộc phải hoàn thành học phần Quy hoạch sử dụng đất (TM94129) trước khi đăng ký học phần này.
- *Yêu cầu về bài thực hành:* Sinh viên phải tham gia đầy đủ thời gian thực hành trên lớp, hoàn thiện sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của mình
- *Yêu cầu về đạo đức:* Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình / Bài giảng:

- + Đoàn Công Quý và cs. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- + Nguyễn Thị Vòng, Nguyễn Quang Học, Đỗ Thị Tám và Đỗ Văn Nhạ (2016). *Giáo trình Quy hoạch môi trường*, Nhà xuất bản đại học Nông nghiệp.
- + Đỗ Văn Nhạ, Nguyễn Quang Học và Quyền Thị Lan Phương (2021). *Giáo trình Quy hoạch cảnh quan*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

* Tài liệu tham khảo khác:

- + Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2024). *Luật số 31/2024/QH15 Luật Đất đai*. Hà Nội.
- + Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2017). *Luật số 21/2017/QH14 Luật Quy hoạch*. Hà Nội.

+ Chu Văn Thỉnh và cs. (2020). *Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

+ FAO (1993). *Guidelines for Land use planning*. FAO Development Series 1, ISSN 1020-0819, Rome, Italy.

*** Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

Nguyễn Khắc Việt Ba (2018). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện: Nghiên cứu ảnh hưởng của công tác dồn điền đổi thửa đến quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án

- Củng cố cho sinh viên lý thuyết về quy hoạch.

2. Mô tả chung về đồ án:

- Tên các chủ đề: Xây dựng đồ án quy hoạch trên một địa bàn cụ thể.
- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm:
 - + Hoàn thiện một báo cáo thuyết minh đồ án quy hoạch theo hướng dẫn.
 - + Xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản vẽ khác.
 - + Bảo vệ đồ án quy hoạch đã xây dựng trước bộ môn.

3. Tổ chức thực hiện đồ án:

- Số lượng sinh viên/nhóm: 3-5 sinh viên/nhóm
- Thời gian thực hiện: 18 tuần
- Các giai đoạn của project:
 - + Giai đoạn 1: Tìm và nghiên cứu các tài liệu cần thiết phục vụ cho môn học thông qua hướng dẫn của giảng viên.
 - + Giai đoạn 2: Trên cơ sở những chuyên đề chung đã được nhóm xây dựng, từng thành viên trong nhóm xây dựng đồ án quy hoạch theo quan điểm cá nhân.
- Địa điểm thực hiện đồ án: Phòng thực hành.

4. Nội dung và kế hoạch chi tiết

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ ĐỒ ÁN	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Thành lập nhóm - Giao chủ đề cho sinh viên và tìm ý tưởng cho đồ án - Hướng dẫn xây dựng đề cương đồ án	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.	K3,K4,K5,K6
2	BÀI 2: XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỒ ÁN	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Xác định sự cần thiết và yêu cầu của đồ án - Xác định mục đích của đồ án - Tìm hiểu căn cứ xây dựng đồ án	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
3	BÀI 3: ĐIỀU TRA, THU THẬP SỐ LIỆU, TÀI LIỆU	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Phương pháp điều tra	K1,K2,K5,K6

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	- Nội dung điều tra B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
4	BÀI 4: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường - Phân tích thực trạng phát triển kinh tế, xã hội B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K1,K2,K5,K6 K3,K4,K5,K6
5	BÀI 5: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Đánh giá tình hình quản lý đất đai - Phân tích hiện trạng và biến động đất đai B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K1,K2,K5,K6 K3,K4,K5,K6
6	BÀI 6. TỔNG HỢP SỐ LIỆU HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Rà soát và đối chiếu số liệu với bản đồ - Tổng hợp số liệu HTSDĐ B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K1,K2,K5,K6 K3,K4,K5,K6
7	BÀI 7: XÂY DỰNG BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Phương pháp xây dựng bản đồ - Kết quả xây dựng bản đồ B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K1,K2,K5,K6 K3,K4,K5,K6
8	BÀI 8. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Xác định định hướng sử dụng đất dài hạn - Đánh giá tiềm năng đất đai B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K1,K2,K5,K6 K3,K4,K5,K6
9	BÀI 9: XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Xây dựng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội - Xác định nhu cầu sử dụng đất B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K1,K2,K5,K6 K3,K4,K5,K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
10	BÀI 10: XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) Quy hoạch sử dụng đất ở - Dự báo sự gia tăng dân số - Dự báo nhu cầu đất ở - Lựa chọn khu vực cấp đất ở	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
11	BÀI 10: XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) Quy hoạch sử dụng đất chuyên dùng - Xác định tính chất công trình - Xác định nhu cầu sử dụng các loại đất chuyên dùng	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
12	BÀI 11: XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Dự báo nhu cầu các loại đất nông nghiệp - Xác định vị trí đất nông nghiệp	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
13	BÀI 12: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch - Xác định các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
14	BÀI 13: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Phân kỳ kế hoạch sử dụng đất - Kế hoạch sử dụng đất năm đầu	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
15	BÀI 14: XÂY DỰNG HỆ THỐNG BIỂU QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Xây dựng biểu chu chuyển đất đai - Xây dựng hệ thống biểu theo mẫu quy định	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
16	BÀI 15: THIẾT KẾ CÁC BẢN VẼ QUY HOẠCH CHI TIẾT	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Lập sơ đồ phân bố đất ở - Thiết kế các bản vẽ khác	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
17	BÀI 16: XÂY DỰNG CÁC BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ VÀ BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất - Xây dựng các bản đồ chuyên đề	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6
18	HOÀN THIỆN ĐỒ ÁN	
	A/ Các nội dung chính thực hiện: (2,5 tiết) - Kết luận và kiến nghị - Hoàn thiện đồ án theo kết cấu quy định	K1,K2,K5,K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7,5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	K3,K4,K5,K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Phương tiện để thực hiện đồ án: phòng thực hành có bàn can vẽ bản đồ.
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Quốc Vinh

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Tuấn Anh



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: ĐỖ VĂN NHẠ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353.383.368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912.784.627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: QUYỀN THỊ LAN PHƯƠNG	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902.281.206
Email: qtlphuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: VŨ THỊ THU	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984.711.635
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905.140.687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724.277.242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (Tháng 7/2024): Cải tiến chương trình đào tạo. Chính sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CDR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.